

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11-2019

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Bình

2/ Ông Lê Hoàng Phúc

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Mai Thảo Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hải Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24/7/2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Tiến H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số nhà 40 đường số 37, thôn 4 xã MéPu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số nhà 25 đường số 13, thôn 3 xã MéPu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17/7/2019 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Lê Tiến H trình bày: Ông và bà Lê Thị Thanh V tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MéPu vào ngày 10/4/2012. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có 01 con chung tên Lê Bảo Khanh, sinh ngày 01/6/2013. Tuy nhiên sau khi sinh con, bà V tự ý đưa con vào TP. HCM sinh sống, làm việc. Ông H đã nhiều lần muốn biết nơi bà V cư trú, làm việc nhưng bà V không đồng ý, kể cả việc bà V không đồng ý vợ chồng sống chung để tiện chăm sóc nhau. Không thể chấp nhận việc vợ chồng mỗi người sống một nơi trong khoảng thời gian 06 năm, nên tháng 5/2019 ông H nộp đơn khởi kiện ly hôn. Sau khi nộp đơn ly hôn thì vợ chồng hàn gắn được tình cảm nên ông rút đơn khởi kiện. Vợ chồng về sống chung được khoảng nửa tháng thì lại phát sinh mâu thuẫn, không thể hòa hợp được và cuộc sống không có hạnh phúc. Nay ông H nhận thấy giữa ông và bà V không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 01/10/2019, ông H có đơn xin không hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Đức Linh đã thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có mặt nên không thể lấy lời khai của bà V cũng như tiến hành phiên họp theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần hai. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà V đã không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân thời gian dài vẫn không hàn gắn được tình cảm, hiện mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định.

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng nguyên đơn đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Xét thấy ông H và bà V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của ông H và giấy khai sinh của Lê Bảo Khanh thì có đủ cơ sở xác định, cháu Bảo Khanh là con chung của ông H và bà V.

Căn cứ vào lời khai của ông H và tài liệu do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng, hôn nhân giữa ông H và bà V đã không còn hạnh phúc. Hiện tại ông bà sống ly thân nhau, mỗi người sống một nơi. Mặc dù gia đình hai bên đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Từ đó có căn cứ xác định hôn nhân giữa ông H và bà V đã thật sự trầm trọng, mâu thuẫn gay gắt, đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án thì ông H là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là đúng quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tiến H. Tuyên bố ông Lê Tiến H ly hôn bà Lê Thị Thanh V.**

**2. Về án phí sơ thẩm:** Ông Lê Tiến H phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025516 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã MéPu;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Phước Hiệu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

